



## Sách Có Linh Hồn Không?

Bùi Bích Hà

Sinh trưởng ở thành phố Huế cổ kính, những thập niên đầu và giữa thế kỷ 20, chúng tôi chịu một nền giáo dục hết sức nghiêm khắc của gia đình. Cha mẹ và cả các anh chị, kiểm soát con em rất chặt chẽ về cả hai phương diện hành vi và tư tưởng. Người lớn rất sợ chúng tôi tiếm nhiệm những điều chất chứa trong nội dung các cuốn sách, nặng nhất là sách truyện hay tiểu thuyết. Bàn học của chúng tôi không có

sách nào khác ngoài tập vở liên quan đến chương trình học ở nhà trường.

Vài bạn may mắn được gia đình chăm sóc kỹ thì có mấy cuốn sách hồng mông tanh nêu cao gương đạo đức cho tuổi thiếu niên. Phần tôi, người vô tình gợi ý cho tôi tò mò muốn đọc sách từ tuổi lên bảy là chị cả của tôi. Bố mẹ tôi vì công việc, thường vắng nhà. Khác với tôi bị một chị và một anh trên mình canh gác và trừng phạt thay bố mẹ, chị không bị ai giám sát cả nên chị tự do đọc bất cứ sách gì chị muốn.

Tôi còn nhớ như in cảnh những buổi trưa mùa hè gió hây hây mát, chị ngồi dựa lưng trên cái ghế xích đu đặt ở mé hiên thấp thoáng nắng từ cái giàn thiên lý lá xanh như ngọc, quyển sách úp hờ hững trên ngực, hai mắt chị lim dim, khuôn mặt chị đầm đẫm nét dịu dàng thỏ thẻ của một bông hoa hé cánh. Chị ngưng đọc từng lúc như thể khiến tôi thăm đoán chắc chị đang ôn lại những gì chị vừa thấy mô tả qua mấy trang sách chị cầm trên tay. Điều này kích thích trí tưởng tượng non nớt của tôi, khiến tôi liêu giấu một cuốn của chị trên cái hộp nước trong bồn cầu để tôi có chỗ đọc nó. Dần dần, bằng cách này, tôi đọc được nhiều sách lắm, của Dương thị Hạnh, Hoàng Ngọc Phách, Lê văn Trương, Phạm Cao Cung..., nhiều nhất là của Tự Lực Văn Đoàn. Có những cuốn đối thoại giữa các nhân vật rất hay và tôi bắt chước họ bằng cách một mình lần lượt đóng mấy vai, một mình đối đáp qua lại, làm đủ cử chỉ như sách mô tả đằng sau cánh cửa phòng vệ sinh tôi đã chốt kỹ. Sau này lớn lên, ăn nói trôi chảy, khẩu khí của tôi chắc từ đây mà ra.

Năm tháng trôi qua, như các bạn bè cùng trang lứa, thời mới lớn, tôi cũng có nhiều anh ngấm ghé. Có một anh du học bên Pháp về, cứ mỗi lần đến thăm tôi, anh đều cho sách, những cuốn anh chọn mua ở nhà sách Albert Portail (sau này là Xuân Thu) trên đường Catinat, Saigon. Nhờ anh, tôi đọc hết những cuốn của Françoise Sagan và rải rác trong chương trình học bên Văn Khoa, vài cuốn của Jean-Paul Sartre, Albert Camus, Somerset Maugham, André Gide (tôi bỏ nửa chừng) Alain Robbe-Grillet (tôi không mấy thích). Riêng trong số sách anh cho, có một cuốn không thuộc loại văn học nên tôi đặc biệt lưu ý, cuốn Sur Les Hauts Plateaux du Vietnam, viết về đời sống của các bộ lạc thiểu số vùng cao.

Thấy anh qua lại đã lâu mà tôi thì lửng lơ, mẹ tôi khuyến khích:

- Này con, mẹ thấy cậu Thụy được đấy. Trai gái quen nhau mà cậu ấy chỉ cho con sách. Người quý sách tính tình nho nhã, thanh lịch và sâu sắc con ạ!

Tôi ngạc nhiên nghe nhận xét của mẹ trong cách đánh giá một con người. Nhất là bà xuất thân từ một làng quê nghèo Bắc Ninh, bản thân mù chữ, trưởng thành với công việc đồng áng lam lũ cho đến khi bước vào ngôi nhà bệ thế của bố tôi để sinh con cho ông. Mãi sau này, nghĩ lại, tôi mới nghiệm ra niềm an ủi nuôi sống mẹ tôi qua suốt cuộc đời nhọc nhằn, cơ cực của bà là mấy cuốn Truyện Kiều, Chinh Phụ Ngâm, Cung Oán Ngâm Khúc mà tôi thực sự không biết nhờ đâu bà thuộc lòng không sót một câu!

Đến đời tôi, đưa con không ai chờ đợi trong gia đình vì trên tôi đã có một chị xinh đẹp và một anh khôi ngô, tuấn tú. Từ khi lọt lòng, tôi hằm hút trong tay người đàn bà sinh ra tôi mà tôi chỉ được gọi là chị, loanh quanh với "người chị" từ tinh mơ đến quá nửa đêm, ngày nào như ngày nấy, phải làm trăm công ngàn việc, nhiều lắm chỉ cho tôi thỉnh thoảng ngửi hơi áo đầy mùi mắm muối của chị, không có thì giờ bế ẵm, chuyện trò với tôi, bỏ mặc tôi trong cái xe đẩy bằng mây, lọc cọc bốn cái bánh gỗ trong gian bếp ám khói là nơi chị phải đánh vật suốt ngày với mấy ông đầu râu để lo cơm nước cho mấy chục nhân khẩu.

Biết đi rồi, tôi vẫn một mình lủi thủi chơi với mấy con côn trùng vô hại, với cái chày giã cua quán cái tã cũ già bộ làm búp bê, với cái bánh xe lăn vòng quanh cái sân gạch và tôi luôn miệng mời chào,

- Chị ơi, chị đi xe của em lên chợ Đông Ba không?

Lớn hơn tí nữa, tôi lăn lóc từ sáng đến chiều tối với con cái những người thợ thuyền và công nhân trong nhà, chơi đủ thứ trò chơi lảm nhảm của đám con nít không có ai giáo dục như tôi.

Phước đức tổ tiên để lại, nhờ chị cả, tôi bước vào thế giới sách và học được bao nhiêu điều kỳ diệu qua ngôn ngữ và cách ứng xử của các nhân vật tác giả vẽ ra trong những cuốn sách ấy. Cũng cấp sách đi học như nhiều trẻ con khác nhưng vì có tình yêu chữ nghĩa, tôi với biển học như cá gặp nước, cha mẹ không cần roi vọt đe nẹt, thúc bách. Hơn ai hết, tôi sớm biết sách là chìa khóa mở cửa một thế giới huy hoàng, của ánh sáng, của tâm hồn, của trí tuệ, của trái tim và của trí khôn nhân loại.

Mấy tháng nay, tôi có chị bạn đang loay hoay tìm hiểu, thu góp mọi tài liệu liên quan đến những vụ đốt sách xảy ra ở Sài Gòn những ngày đầu tiên sau biến cố 30 tháng tư 1975... Chị nói với tôi:

- Tội đốt sách cũng ngang với tội diệt chủng. Lịch sử kết tội những lò hơi ngạt của Hitler, sao không ai kết tội kẻ đốt sách?

Bạn tôi không quá lời nếu chúng ta hình dung được mỗi con chữ, mỗi cuốn sách cũng có linh hồn.

Trận đốt sách đầu tiên tôi chứng kiến diễn ra tại lề đường trước mặt rạp chiếu bóng Cao Đồng Hưng, gần chợ Bà Chiểu, Gia Định. Tôi không biết có bao nhiêu cuốn sách và những loại nào được gom thành đồng có ngọn, cao chừng hơn một thước, đầy tõe ra chừng thước rưỡi. Nam nữ đoàn viên đội băng đỏ xúm quanh, háng hái diễn thuyết về nền văn hóa Mỹ Ngụy đòi truy cần phải được đốt sạch. Họ kêu gọi dân chúng: "**Tự giác đem nộp sách cho ủy ban quân quản xử lý hay là chờ nhà cửa bị lục soát, sách bị tịch thu và người mang tội với giải phóng và nhân dân?**" Hiệu triệu xong, họ cùng nhau hò hét inh ỏi rồi châm lửa vào nắm mộ sách. Ngọn lửa nhanh chóng bốc lên ngùn ngụt, khói bay khét lẹt. Tôi hơi lạ, nghĩ sao sách mới in ra thơm mùi giấy, mùi mực là thế mà khi bị đốt, sách không thơm nữa? Mỗi tờ, mỗi trang là thịt da của sách chăng?

Sau màn đốt sách này, tôi chờ đợi phải chứng kiến thêm nhiều lần nữa nhưng không! Có ai đó thông suốt về kinh tế tầm nhỏ, đã mách nước chính quyền giải phóng đừng đại dốt đem sách ra đốt vì tiền đấy! Dem bán ve chai hay giấy lộn sẽ thu được khối tiền. Thế là lề đường đầy người trái những tấm bạt bày bán sách cân theo kí lô và bạn hàng chập phô các chợ xe sách soàn soạt để lấy giấy gói các vật phẩm bán lẻ cho người mua. Không đốt sách nhưng sách vẫn là một hiểm họa đáng sợ cho những kẻ không có khả năng đọc sách, hiểu sách để làm chủ sách. Sách vẫn muôn đời là ngọn đuốc soi đường, là vũ khí tranh đấu hiệu quả trong nỗ lực xây dựng tự do, dân chủ, nhân quyền và hạnh phúc cho con người chống lại bóng tối của ngu muội và của sự ác. Không triệt được sách, không bỏ tù được sách thì triệt người viết sách, bỏ tù tác giả. Sau cuộc chiến đốt sách sớm tàn lụi là cuộc chiến truy đuổi và bách hại các văn nghệ sĩ, nhà báo, học giả, trí thức kẹt lại trong nước.

Viết đến đây, tôi sực nhớ mẹ tôi xuất thân mù chữ. Rõ ràng bà không có khả năng đọc, hiểu và làm chủ sách nhưng sao mẹ tôi không hằn thù, không sợ hãi sách mà trái lại, bà quý sách và ca tụng những người quý sách? Sự khác biệt giữa mẹ tôi và các đội viên mang băng đỏ ở tay áo ngày 30 tháng tư 1975, cả những kẻ ra lệnh cho họ đốt sách, là gì? Phải chăng là trái tim của yêu thương con người, của thiện ý muốn thấy cuộc đời này tươi đẹp hơn, tiến bộ hơn, sáng sủa hơn? Phải chăng là niềm tin vào khối óc con người cần được nuôi dưỡng và phát triển thay vì triệt hạ nó?

Thi sĩ Phùng Quán hạ bút viết những câu thơ để đời: "*Có những phút ngã lòng, tôi vịn câu thơ mà đứng dậy.*" Mẹ tôi là nhân chứng cho thơ của ông khi bà sống được như một người tử tế và đi trọn cuộc hành trình khôn khó của bà trên mặt đất này cũng chỉ nhờ những câu thơ trong Kiều, Chinh Phụ Ngâm và Cung Oán Ngâm Khúc, để bà vịn đứng lên và không quy ngã. Chữ nghĩa là tường thành, là đá tảng, là gậy thép, là sức mạnh sinh tồn vượt qua mọi thử thách và đe dọa. Sợ là phải.

Mới đây, nhân chuyện con nhện giăng tơ ở vườn sau nhà tôi, chúng tôi nhớ lại bài thơ cổ đăng trong Quốc Văn Giáo Khoa Thư, người Việt Nam nào ra đời trong thế kỷ 20 đều thuộc:

*"Đêm qua ra đứng bờ ao  
Trông cá cá lặn, trông sao sao mờ  
Buồn trông con nhện giăng tơ  
Nhện ơi nhện hỡi, nhện chờ mối ai?"...*

Điều bất ngờ vô cùng lý thú là một anh trong nhóm chúng tôi đang có nguyên vẹn cuốn sách này trong tay, khiến tôi ngẩn ngơ rồi kinh ngạc, tự hỏi làm sao mà một cuốn sách mỏng có thể trôi nổi gần một thế kỷ, qua biết bao tai ương, sóng gió để vẫn đường hoàng tồn tại trong tủ sách của một người suốt đời yêu sách như thế? Tôi nhất định tin rằng không chỉ xương da mà sách còn có linh hồn và linh hồn ấy bất tử...

Bùi Bích Hà